TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 682/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16/8/ 2022
V/v Tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Hồ.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Tạ Công Minh.**

2/ Ông **Nguyễn Bền.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trương Tấn Thành** - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.*

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Bà **Trần Thị Phượng Tuyền,** *Kiểm sát viên.*

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 73/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Huỳnh Thị Cẩm H, sinh năm 1999;
Địa chỉ: ấp TĐ, xã TCN, huyện CT, Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Lê Văn H1, sinh năm 1993;
Địa chỉ: ấp PH, xã PP, huyện CT, Tiền Giang.
(Có mặt chị H; vắng mặt anh H1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nguyên đơn Huỳnh Thị Cẩm H trình bày:*

Chị H và anh H1 xác lập quan hệ hôn nhân năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Phong, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp, anh H1 không quan tâm chăm sóc vợ con, chị và anh đã ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Nay mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh H1.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Huỳnh Ngọc H2, sinh ngày 21/02/2017 hiện đang sống với anh H1. Khi ly hôn, chị H để anh H1 được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị H trình bày không có.

Bị đơn anh Lê Văn H1 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thể thu thập ý kiến của anh H1 về yêu cầu ly hôn, việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con của chị H.

Tại phiên toà sơ thẩm.

Nguyên đơn Huỳnh Thị Cẩm H giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bị đơn Lê Văn H1. Về con chung chị H giao con chung cho anh H1 cấp dưỡng nuôi con chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị H trình bày không có.

Bị đơn Lê Văn H1 vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Lê Văn H1.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn, việc nuôi con chung và việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn Huỳnh Thị Cẩm H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Huỳnh Thị Cẩm H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang theo qui định tại khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị H và anh H1 xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2017 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp dẫn đến vợ chồng gây gỗ nhau, chị H đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không thành dẫn đến hai vợ chồng ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Mặt khác tại biên bản xác minh ngày 27/4/2022 xác định hiện tại chị H và anh H1 không còn chung sống với nhau. Xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, không thể chung sống được, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét việc chị H để cho anh H1 được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, Hội đồng xét xử xét thấy anh H1 vắng mặt, tuy nhiên tại biên bản xác minh ngày 27/4/2022 xác định cháu H2 hiện đang sinh sống ổn định bên gia đình anh H1. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung cần giao cháu H2 cho anh H1 chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với qui định của pháp luật.

[4] Xét việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh H1 vắng mặt, đồng thời Tòa án cũng không thu thập được ý kiến của anh về việc cấp dưỡng nuôi con, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, anh H1 có thể khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác theo qui định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: chị H trình bày không có, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào các Điều 28,35, 39, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử :

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Huỳnh Thị Cẩm H.

Chị Huỳnh Thị Cẩm H được ly hôn với anh Lê Văn H1.

2/ Về con chung: Giao cháu Lê Huỳnh Ngọc H2 sinh ngày 21/02/2017 cho anh Lê Văn H1 được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị Huỳnh Thị Cẩm H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3/ Về án phí: chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã tạm nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003939 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành chuyển thành án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Huỳnh Thị Cẩm H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn Lê Văn H1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm

yết bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Bàn Long, CT, TG;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

ĐÃ KÝ

Nguyễn Ngọc Hồ